

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58/2024/HS-ST**

Ngày: 24/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Cúc.

Ông Lâm Thuận Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh Đ; Sinh ngày: 16/7/1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 159/228 đường PCĐ, Phường F, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Lê Tế K; Có vợ: Là bà Danh Thúy H và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2024.

Nhân thân:

- Ngày 14/5/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường F, Quận X5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 518/QĐ-UBND).

- Ngày 30/10/2020, bị Tòa án nhân dân Quận X5, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 190/2020/QĐ-TA). Sau đó, Lê Minh Đ bỏ trốn và ngày 23/12/2020, Công an Quận X5, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định truy tìm đối với Đ (Quyết định số: 2866/QĐ-TT).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. Nguyễn Dương Phước N (tên thường gọi là Po); Sinh ngày: 17/4/2000; Tại: Tỉnh Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: 794/4 đường NTT, Phường A, thành

phố RG, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: 290 đường TC, phường THT, Quận X6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn X và bà: Dương Thị Mỹ V; Có chồng: Là ông Nguyễn Hoàng K1 (không đăng ký kết hôn) và con: Có 01 người con, sinh ngày 22/6/2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 17/01/2024.

Nhân thân: Ngày 21/7/2018, bị Công an phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 0013315/QĐ-XPVPHC). Đã nộp phạt ngày 25/7/2018 (Biên lai thu số: 0007109 của Ngân hàng thương mại cổ phần CTVN - Chi nhánh TB).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Đ:*

Ông Nguyễn Văn Q - Luật sư Văn phòng Luật sư BT thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn K2; Địa chỉ: 39-41 đường L, Phường M, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Đỗ Hồng P; Sinh năm: 1991 - Là Giám đốc và ông Choi Jun S; Sinh năm: 1977 - Là Tổng giám đốc điều hành.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty: Ông Phạm Huỳnh H1; Sinh năm: 1999; Trú tại: 246 (lầu 11) đường C, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Han W; Sinh năm: 1993; Trú tại: 56 đường Z, phường H, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số: 1006/GUQ ngày 10/6/2024 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K2).

(đều có mặt)

2. Ông Nguyễn Hoàng Minh P; Sinh ngày: 27/11/2002; Trú tại: 06 đường X, phường HP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Lương Minh T; Sinh năm: 1987; Thường trú: Ấp TP, xã TB, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: 67/36 đường ĐNX, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2024, tổ công tác 363 - Số 1 thuộc Công an Quận X trên đường tuần tra phát hiện Lê Minh Đ điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vario, biển số 50X1-187.05 chở Nguyễn Dương Phước N chạy

đến trước nhà số 551/12 đường PVC, Phường G, Quận X có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Thấy Công an, N ném gói ma túy đang cầm trên tay trái xuống đường (gần chỗ N đứng), nhưng bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Riêng Đ bỏ xe chạy bộ được một đoạn thì bị tổ công tác đuổi theo bắt giữ. Sau đó, tổ công tác đã giao Đ, N cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N khai: Khoảng 18 giờ ngày 17/01/2024, Đ điều khiển xe gắn máy biển số 50X1-187.05 đến nhà của N, địa chỉ 290 đường TC, phường THT, Quận X6 chơi. Tại đây, cả hai rủ nhau hùn mỗi người 250.000 đồng mua ma túy sử dụng và Đ đưa cho N 250.000 đồng. Sau đó, N gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên Tư (không rõ lai lịch) thông qua số điện thoại 0939156911 hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng, đồng thời kêu Đ chở đến điểm hẹn tại gần khu vực nhà số 132/3 đường TC, phường THT, Quận X6 để N đi bộ vào trong hẻm gặp người phụ nữ lấy ma túy. Sau khi nhận gói ma túy, N cầm trên tay trái, rồi quay ra chỗ Đ để Đ chở đi tìm nơi cùng sử dụng và khi cả hai chạy đến trước nhà số 551/12 đường PVC thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Trạm y tế Phường G, Quận X, Lê Minh Đ dương tính với ma túy (chất dạng MDMA, Methamphetamine, Morphine); Nguyễn Dương Phước N dương tính với ma túy (chất dạng MDMA, Methamphetamine, Amphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 1548/KL-KTHS ngày 25 tháng 01 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N, Bùi Minh T (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường G, Quận X (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7899g (không phải bảy tám chín chín gam), loại Methamphetamine.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 11/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 19/QĐ-ĐCSMT và số: 20/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người phụ nữ tên Tư bán ma túy cho Nguyễn Dương Phước N ở khu vực hẻm 132 đường TC, phường THT, Quận X6, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKS-Q6 ngày 17 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N đều xác nhận gói nylon (bên trong chứa tinh thể không màu) mà Công an thu giữ dưới đất (tại trước nhà số 551/12 đường PVC, Phường G, Quận X) vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2024 là ma túy đá. Gói ma túy này là của các bị cáo hùn tiền mua (mỗi bị cáo hùn 250.000 đồng) và đang trên đường đi tìm nơi để cùng sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu;

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn K2, các ông Phạm Huỳnh H1, Han W trình bày: Ngày 27/11/2023, Công ty có cho Lê Minh Đ vay số tiền 20.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân theo phương thức trả góp (thời hạn 12 tháng, mỗi tháng góp 2.601.000 đồng, lãi suất 1,5%. Ngoài ra còn thỏa thuận phí quản lý tài sản cầm cố là 4,5%, phí thẩm định tài sản là 1,5%). Để đảm bảo cho khoản vay trên, Lê Minh Đ đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là chiếc xe gắn máy biển số 50X1-187.05, số máy: KF41E-2076570, số khung: MH1KF4128LK072470 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, dung tích 149,32) thế chấp cho Công ty. Ngay sau khi ký Hợp đồng vay, Đ đã thỏa thuận mượn lại tài sản cầm cố là chiếc xe gắn máy biển số 50X1-187.05 và cũng chỉ mới góp cho Công ty được 01 tháng là 2.601.000 đồng, còn nợ Công ty tổng số tiền 28.593.898 đồng (tính đến ngày 27/11/2024). Nay, phía Công ty đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao chiếc xe gắn máy biển số 50X1-187.05 cho Công ty phát mãi để ưu tiên thanh toán khoản nợ mà Lê Minh Đ vay chưa góp trả hết cho Công ty.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ N quyết định truy tố các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Dương Phước N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe gắn máy biển số 50X1-187.05, số khung: MH1KF4128LK072470, số máy: KF41E-2076570 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, dung tích 149,32); 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, loại Iphone, số Imei 1: 355435973077463, số Imei 2: 355435971927297 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P1 (Điều tra viên), Nguyễn Dương Phước N và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1548(506/24Q6), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra Võ Đăng K. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,6931 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số 0825544405.

Trả lại bị cáo Lê Minh Đ 01 chiếc điện thoại di động màu đen, loại Iphone, số Imei 1: 353235109376132, số Imei 2: 353235108257341 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0981835673) và 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, phía sau lưng ghi chữ Oppo, số Imei 1: 868476034642119, số Imei 2: 868476034642101 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0936133321) đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P1 (Điều tra viên), Lê Minh Đ và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Đ đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo người bào chữa thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao, bởi bị cáo không trực tiếp mua ma túy, không cất giữ ma túy trên người, bị cáo chỉ là người chở N đi mua ma túy nên tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu. Mặt khác, hành vi của bị cáo đã bị phát hiện và ngăn chặn kịp thời, nên hậu quả chưa xảy ra. Và sau khi phân tích về nhân nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo (vợ đang mang thai), người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn K2, các ông Phạm Huỳnh H1, Han W không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao chiếc xe gắn máy biển số 50X1-187.05, số máy: KF41E-2076570, số khung: MH1KF4128LK072470 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, dung tích 149,32) cho Công ty để phát mãi ưu tiên thanh toán số tiền mà phía Công ty đã cho Lê Minh Đ vay chưa trả hết.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 1548/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2024 tại trước nhà số 551/12 đường PVC, Phường G, Quận X) đã thu giữ của các bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 0,7899 gam ma túy, loại Methamphetamine (các bị cáo đều xác nhận số ma túy này là của các bị cáo hùn tiền mua và đang trên đường đi tìm nơi để cùng sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân xấu (bị cáo Lê Minh Đ: ngày 14/5/2020, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường F, Quận X5 quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 30/10/2020, bị Tòa án nhân dân Quận X5 quyết

định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (bị cáo bỏ trốn, chưa chấp hành quyết định này; bị cáo Nguyễn Dương Phước N: ngày 21/7/2018, bị Công an phường TQ, quận TP xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là N nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo N có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và một phần lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Đ tại phiên tòa.

[5.1] Việc người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Đ cho rằng bị cáo Đ chỉ là người chở N đi mua ma túy nên tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, là không chính xác. Bởi như Viện kiểm sát đã phân tích, trong vụ án này vai trò của các bị cáo là ngang nhau, các bị cáo sau khi thống nhất hùn mỗi người 250.000 đồng mua ma túy sử dụng, bị cáo N là người trực tiếp liên lạc, hẹn địa điểm với người phụ nữ tên Tư mua ma túy; bị cáo Đ là người chở N đi nhận ma túy và sau đó chở N đi tìm nơi sử dụng ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Dương Phước N dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động màu trắng, loại Iphone, số Imei 1 : 355435973077463, số Imei 2 : 355435971927297 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P1 (Điều tra viên), Nguyễn Dương Phước N và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 50X1-187.05, số máy: KF41E-2076570, số khung: MH1KF4128LK072470 (loại xe hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, dung tích 149,32) mà bị cáo Lê Minh Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của bị cáo (bị cáo khai mua chiếc xe biển số 50X1-187.05 từ ông Lương Minh Tr vào ngày 08/5/2023, có làm Hợp đồng ủy quyền được Công chứng viên Phòng công chứng Lê Chí T chứng thực; đứng tên chủ sở hữu xe là ông Nguyễn Hoàng Minh P2, nhưng bị cáo chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu - phù hợp lời khai của các ông Lương Minh T1, Nguyễn Hoàng Minh P2 và tại Cơ quan điều tra, các ông T1, P2 đều xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này - BL118, 120), do đó Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1548(506/24Q6), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra Võ Đăng K3 bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,6931 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 sim điện thoại số 0825544405 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen, loại Iphone, số Imei 1: 353235109376132, số Imei 2: 353235108257341 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0981835673) và 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, phía sau lưng ghi chữ Oppo, số Imei 1: 868476034642119, số Imei 2: 868476034642101 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0936133321) đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P (Điều tra viên), Lê Minh Đ và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Lê Minh Đ. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 16/PNK ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Công an Quận X; Quyết định chuyển vật chứng số: 42/QĐ-VKS-Q6 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa Công an Quận X và Chi cục Thi hành án dân sự Quận X)

[8] Đối với người phụ nữ tên Tư bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Dương Phước N thông qua số điện thoại 0939156911. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn K2 đề nghị giao chiếc xe gắn máy biển số 50X1-187.05, số khung: MH1KF4128LK072470, số máy: KF41E-2076570 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, dung tích 149,32) cho Công ty để ưu tiên thanh toán số tiền mà phía Công ty đã cho Lê Minh Đ vay. Như đã nhận định ở trên, chiếc xe này là tài sản hợp pháp của Lê Minh Đ và Đ đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Công ty mà phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Còn nếu Công ty đòi số tiền mà Công ty cho rằng Lê Minh Đ vay chưa góp trả hết cho Công ty theo hợp đồng, thì Công ty có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết ở vụ án dân sự khác.

[10] Về án phí: Các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ** 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Dương Phước N** (Po) 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2024.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 50X1-187.05, số máy: KF41E-2076570, số khung: MH1KF4128LK072470 (loại

xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, dung tích 149,32); 01 (một) chiếc điện thoại di động màu trắng, loại Iphone, số Imei 1: 355435973077463, số Imei 2: 355435971927297 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P1 (Điều tra viên), Nguyễn Dương Phước N và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1548(506/24Q6), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Bùi Công D và cán bộ điều tra Võ Đăng K3. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,6931 (không thấy sáu chín ba một) gam; 01 (một) sim điện thoại số 0825544405.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, loại Iphone, số Imei 1: 353235109376132, số Imei 2: 353235108257341, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0981835673 và 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, phía sau lưng ghi chữ Oppo, số Imei 1: 868476034642119, số Imei 2: 868476034642101, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0936133321 đều đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành P1 (Điều tra viên), Lê Minh Đ và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn K2 đề nghị giao chiếc xe gắn máy biển số 50X1-187.05, số máy: KF41E-2076570, số khung: MH1KF4128LK072470 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Vario, dung tích 149,32) cho Công ty để ưu tiên thanh toán số tiền mà phía Công ty đã cho Lê Minh Đ vay. Nếu sau này phía Công ty đòi số tiền mà Công ty cho rằng Lê Minh Đ vay chưa góp trả hết cho Công ty theo hợp đồng, thì Công ty có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết ở vụ án dân sự khác.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 5 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lê Minh Đ, Nguyễn Dương Phước N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Công ty Trách nhiệm hữu hạn K2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng Đ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLVNQLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên